

Số: 122/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quang L, sinh ngày 14/10/2016; anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quang C, sinh ngày 11/11/2011; kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được. Chị H và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh chị không yêu cầu, nhưng anh chị có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* chị H và anh H không đề nghị xem xét, vì vậy, Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Đinh Thị H tự nguyện nộp cả số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003973, ngày 02/8/2021; tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi Cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng